

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Nâng cao đóng góp của Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu thành phố Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 về đột phá “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực hiệu quả”;

Căn cứ Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Nâng cao đóng góp của Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau.

I. SỰ CẦN THIẾT

Trong bối cảnh thành phố Đồng Nai trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, yêu cầu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh đặt ra yêu cầu cấp thiết phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ

chiều rộng sang chiều sâu. Các động lực tăng trưởng truyền thống dựa vào vốn đầu tư, khai thác tài nguyên và lao động giá rẻ đang dần suy giảm hiệu quả, trong khi yêu cầu phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và công nghiệp công nghệ cao ngày càng cao.

Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) phản ánh hiệu quả sử dụng tổng hợp các nguồn lực sản xuất thông qua đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải tiến quản trị, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Việc nâng cao đóng góp của TFP sẽ tạo động lực quan trọng để thành phố Đồng Nai thực hiện thành công mục tiêu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chất lượng nguồn nhân lực vào tăng trưởng kinh tế; từng bước chuyển dịch mô hình tăng trưởng dựa trên tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo; gia tăng tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP, góp phần xây dựng thành phố Đồng Nai trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ cao, logistics, dịch vụ hiện đại và đổi mới sáng tạo của vùng Đông Nam Bộ.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP đạt tối thiểu 55%.
- Trên 50% doanh nghiệp sản xuất công nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng.
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về năng suất, chất lượng cho ít nhất 300 lượt người/năm (bao gồm cán bộ quản lý, người lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở y tế và giáo dục nghề nghiệp).
- Đào tạo, phổ biến kiến thức về năng suất trong lĩnh vực công cho 100% cán bộ, công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại cấp xã và các cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố.
- Tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu đạt 50%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 30%.
- Có ít nhất 200 doanh nghiệp được hỗ trợ áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng, chuyển đổi số và đổi mới công nghệ.
- Hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đồng bộ, kết nối giữa nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng và triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương và thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ số, công nghệ xanh vào các ngành, lĩnh vực kinh tế.

- Hỗ trợ và thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ, tự động hóa, sản xuất thông minh, ứng dụng AI, IoT, Big Data trong sản xuất kinh doanh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp hình thành quỹ phát triển khoa học và công nghệ, trung tâm nghiên cứu và phát triển R&D và trung tâm đổi mới sáng tạo.

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố.

- Phát triển Khu công nghệ số tập trung, Trung tâm AI & Robotics, Trung tâm dữ liệu và hạ tầng số dùng chung.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị, thúc đẩy kết nối cung - cầu công nghệ.

2. Nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến và công cụ cải tiến năng suất, chất lượng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, thương hiệu sản phẩm.

- Nhân rộng các mô hình điểm về nâng cao năng suất, chất lượng và sản xuất thông minh.

- Triển khai các hoạt động tư vấn, đào tạo và phổ biến kiến thức về năng suất, chất lượng cho doanh nghiệp.

3. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành kinh tế trọng điểm.

- Tập trung đào tạo kỹ năng số, kỹ năng công nghệ và kỹ năng quản trị hiện đại cho người lao động.

- Xây dựng liên kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và doanh nghiệp.

- Thu hút, sử dụng hiệu quả đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học và nhân lực chất lượng cao.

- Phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố.

4. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo chiều sâu

- Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến chế tạo tiên tiến.
- Phát triển logistics, dịch vụ hiện đại, thương mại điện tử và kinh tế số.
- Ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao.
- Tập trung phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và các mô hình sản xuất bền vững.
- Nâng cao giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ trong các sản phẩm chủ lực của thành phố.

5. Hoàn thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.
- Tập trung xây dựng chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ và chuyển đổi số.
- Xây dựng liên kết vùng, hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp lớn.
- Thu hút các dự án đầu tư có hàm lượng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cao.

6. Nâng cao hiệu quả công tác thống kê, theo dõi và đánh giá TFP

- Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ theo dõi, đánh giá năng suất lao động và TFP trên địa bàn thành phố.
- Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê phục vụ đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn lực phát triển.
- Tổ chức điều tra, khảo sát định kỳ về đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo và năng suất doanh nghiệp.
- Thực hiện đánh giá, công bố kết quả đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế định kỳ.
- Kịp thời đề xuất các giải pháp điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ:

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành;
2. Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan;

3. Nguồn tài trợ, viện trợ, hợp tác quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao TFP.

- Chủ trì thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, chuyển đổi số, phát triển tài sản trí tuệ và đổi mới sáng tạo.

- Phát triển thị trường khoa học và công nghệ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương kiểm soát tiêu chí đầu vào của các chương trình, nhiệm vụ, dự án đảm bảo phù hợp với Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ, Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 11/02/2026 của Thành ủy Đồng Nai, Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 10/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Chủ trì xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

2. Giao Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ và ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu kinh phí, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách thành phố, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3. Giao Sở Công Thương

- Chủ trì triển khai các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp đổi mới công nghệ, tự động hóa, chuyển đổi số và sản xuất thông minh.

- Thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến chế tạo và thương mại điện tử.

- Phối hợp phát triển các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của Thành phố.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp.

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn và nông nghiệp thông minh.

- Hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và sử dụng hiệu quả tài nguyên.

5. Giao Sở Xây dựng

- Tham mưu phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số và hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới và chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng.

- Phối hợp triển khai các giải pháp phát triển đô thị thông minh, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực phát triển.

6. Giao Sở Nội vụ

- Chủ trì tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Phối hợp triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng đổi mới sáng tạo và quản trị hiện đại.

- Tham mưu các cơ chế thu hút, trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học và nhân lực chất lượng cao.

7. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì triển khai các hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn thành phố.

- Triển khai giáo dục STEM, đổi mới sáng tạo và kỹ năng số trong các cơ sở giáo dục.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp trong công tác định hướng nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực.

8. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Ứng dụng công nghệ số trong phát triển du lịch và các ngành công nghiệp văn hóa.

- Khuyến khích đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch và kinh tế ban đêm.

- Nâng cao năng suất lao động trong các ngành dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch.

9. Giao Sở Y tế

- Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới trong quản lý và cung cấp dịch vụ y tế.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế.
- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực y tế.

10. Giao Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch)

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; hội nghị kết nối, đối thoại doanh nghiệp; giới thiệu tiềm năng, lợi thế và danh mục dự án kêu gọi đầu tư của thành phố; kết nối nhà đầu tư trong nước và quốc tế, ưu tiên các lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, logistics, chuyển đổi số và các ngành có giá trị gia tăng cao; hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường và tăng cường liên kết hợp tác.
- Thực hiện công tác truyền thông, quảng bá các cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; giới thiệu thông tin, tài liệu về môi trường đầu tư, chính sách ưu đãi và hướng dẫn nhà đầu tư tiếp cận các cơ quan có thẩm quyền để được hỗ trợ theo quy định.

11. Giao Thống kê Thành phố

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thu thập, tổng hợp và cung cấp dữ liệu phục vụ tính toán các chỉ tiêu năng suất lao động và TFP.
- Phối hợp xây dựng hệ thống chỉ tiêu theo dõi, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.
- Định kỳ báo cáo tình hình biến động năng suất lao động và các chỉ tiêu liên quan.

12. Giao Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng;
- Thực hiện thu hút đầu tư các dự án công nghệ cao, công nghệ chiến lược, dự án nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo theo quy hoạch, định hướng phát triển được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Triển khai các nhiệm vụ xây dựng khu công nghiệp sinh thái theo Kế hoạch 76/KH-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện chuyển hóa các khu công nghiệp hiện hữu thành khu công nghiệp xanh, khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, mục tiêu trong giai đoạn 2026-2030;
- Ưu tiên thu hút các ngành công nghệ cao, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, logistics, những dự án sản xuất tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

13. Giao Thuế Đồng Nai

Chủ trì triển khai và hướng dẫn doanh nghiệp các cơ chế ưu đãi thuế trong các hoạt động đầu tư trên địa bàn thành phố, nhất là các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

14. Đề nghị Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố

- Thực hiện tốt hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các chương trình, đề án nâng cao TFP.
- Phát huy vai trò đội ngũ trí thức khoa học công nghệ trong nghiên cứu, chuyển giao và phổ biến tiến bộ kỹ thuật.

15. Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình thành phố; các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố

Chủ động triển khai thông tin, tuyên truyền cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cung cấp tài liệu hướng dẫn nhà đầu tư về quy trình, ưu đãi, bảo đảm đầu tư trên các nền tảng, hạ tầng số, tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội.

16. Giao UBND các xã, phường

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc địa bàn quản lý; phối hợp giải phóng mặt bằng, thủ tục đất đai; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận hạ tầng và dữ liệu địa phương phục vụ các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Tổ chức giám sát tiến độ, hiệu quả cung ứng dịch vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương.
- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và nâng cao năng suất trên địa bàn.
- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập:

Chủ động tham mưu và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ tại Mục III, Mục V và Phụ lục đính kèm Kế hoạch này. Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Định kỳ trước ngày 25 tháng 12 hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Nâng cao đóng góp của Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thành phố (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH thành phố;
- Các đơn vị tại mục V;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc thành phố;
- Chánh, các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KTNS, HCC, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA KẾ HOẠCH NÂNG CAO ĐÓNG GÓP CỦA NĂNG SUẤT CÁC NHÂN TỐ
TỔNG HỢP (TFP) VÀO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND thành phố)

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
1	Rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở KH&CN	Các sở, ngành	Rà soát lại toàn bộ các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch được ban hành hoặc tham mưu ban hành	Năm 2026
2	Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm	Sở KH&CN	Các sở, ngành liên quan	Có ít nhất 30 nhiệm vụ KH&CN được triển khai hằng năm thuộc các lĩnh vực	Hằng năm
3	Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đồng Nai; triển khai hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; nâng cao năng suất, chất lượng, chuyển đổi số	Sở KH&CN	Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN-KKT	Nghị quyết của HĐND thành phố	Năm 2026
4	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Sở KH&CN	Các đơn vị liên quan	Năm 2026: có 20 doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đến 2030 có 150 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	2026-2030

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
5	Phát triển thị trường khoa học và công nghệ	Sở KH&CN	Các đơn vị liên quan	Tổ chức được ít nhất 05 sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ; Ít nhất 10 hợp đồng chuyển giao công nghệ	2026-2030
6	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến và công cụ cải tiến năng suất, chất lượng	Sở KH&CN	Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN-KKT; Liên minh HTX	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về năng suất, chất lượng cho ít nhất 300 lượt người/năm; Trên 50% doanh nghiệp sản xuất áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến	2026-2030
7	Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu sản phẩm	Sở KH&CN	Các đơn vị liên quan	Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế trung bình tăng 16-18%/năm	2026-2030
8	Xây dựng và nhân rộng mô hình doanh nghiệp Sản xuất thông minh, Năng suất xanh và Chuyển đổi số; áp dụng công cụ 5S kết hợp Hệ thống quản lý tổ chức giáo dục theo TCVN ISO 21001; mô hình cải tiến tại các cơ sở khám, chữa bệnh áp dụng công cụ quản trị tinh gọn (5S, Kaizen...) kết hợp các tiêu chuẩn quản lý tiên tiến (ISO 15189, ISO 7101...)	Sở KH&CN	Sở NN&MT, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN-KKT;	Ít nhất 10 mô hình điểm được xây dựng và nhân rộng	2026-2030
9	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao	Sở GD&ĐT	Sở Nội vụ, cơ sở đào tạo	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 30%	2026-2030

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
10	Đào tạo kỹ năng số và kỹ năng công nghệ cho người lao động	Sở KH&CN	Sở Nội vụ; Sở GD&ĐT	Số lượt người lao động được đào tạo, bồi dưỡng đạt 30.000 người	2026-2030
11	Thu hút chuyên gia, nhà khoa học và nhân lực chất lượng cao	Sở Nội vụ	Sở GD&ĐT; Sở KH&CN; Trường Đại học Đồng Nai và Các đơn vị liên quan	Các chương trình, chính sách thu hút được ban hành; số chuyên gia được thu hút ít nhất 30 chuyên gia, nhà khoa học và nhân lực chất lượng cao	2026-2030
12	Phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ	Sở Công Thương	Ban Quản lý các KCN-KKT; Sở Tài chính; Sở KH&CN	Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghệ cao đạt 50% (năm 2030)	2026-2030
13	Phát triển logistics, thương mại điện tử và kinh tế số	Sở KH&CN	Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCNKKKT, Sở Tài chính, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan	Tỷ trọng kinh tế số đạt 15-17% (2026); 17-20% (2027); 20-23% (2028); 23-26% (2029) và đạt 30% GRDP (2030)	2026-2030
14	Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh	Sở NN&MT	Sở KH&CN, địa phương	Diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng 5% hằng năm	2026-2030

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
15	Phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn	Sở NN&MT	Các sở, ngành	Các mô hình kinh tế tuần hoàn được triển khai; giảm cường độ phát thải	2026-2030
16	Phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số và đô thị thông minh	Sở Xây dựng	Các đơn vị liên quan	Ít nhất 10 dự án hạ tầng trọng điểm được triển khai	2026-2030
17	Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ngành	95% hồ sơ trực tuyến	2026-2030
18	Thu hút đầu tư vào công nghệ cao, công nghệ chiến lược	Ban quản lý KCN, Khu Kinh tế thu hút các doanh nghiệp trong các KCN, KKT; Khu Công nghiệp công nghệ cao, Khu công nghệ số tập trung; Sở Tài chính và Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch thu hút các doanh nghiệp ở các khu vực còn lại	Các đơn vị liên quan	Thu hút các dự án công nghệ cao, công nghệ chiến lược đầu tư vào thành phố, tổng vốn đầu tư thu hút ít nhất 500 triệu USD	2026-2030
19	Triển khai chính sách ưu đãi thuế cho doanh nghiệp công nghệ cao	Thuế Đồng Nai	Sở Tài chính, Sở KH&CN	Toàn bộ doanh nghiệp thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi	2026-2030
20	Xây dựng khu công nghiệp sinh thái	Ban Quản lý các KCN-KKT	Các đơn vị liên quan	Phấn đấu có tối thiểu 02 KCN được chứng nhận KCN sinh thái	2027-2030

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
21	Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong y tế	Sở Y tế	Sở KH&CN	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử $\geq 95\%$	2026-2030
22	Ứng dụng công nghệ số trong văn hóa, thể thao và du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các đơn vị liên quan	Các nền tảng số, sản phẩm du lịch số được đưa vào khai thác ít nhất 50%	2026-2030
23	Tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Báo và Phát thanh, Truyền hình thành phố	Các đơn vị liên quan	Mở và duy trì ít nhất 01 Chuyên trang, chuyên mục, chương trình truyền thông được thực hiện	Hàng năm
24	Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống chỉ tiêu theo dõi TFP	Thống kê Thành phố	Sở KH&CN và các đơn vị liên quan	Bộ cơ sở dữ liệu và hệ thống chỉ tiêu TFP được vận hành	2026-2027
25	Đánh giá, công bố kết quả đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế	Thống kê Thành phố	Sở KH&CN	Báo cáo đánh giá TFP được công bố	Năm 2027 và 2030
26	Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch	Sở KH&CN	Các sở, ngành, địa phương	Báo cáo sơ kết giữa kỳ và tổng kết giai đoạn 2026-2030	Hàng năm; tổng kết năm 2030